

**BỘ TÀI CHÍNH -  
BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2008/TTLT-BTC-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2008

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng**  
**lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực**

*Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực như sau:*

**I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực được áp dụng đối với việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản

sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

2. Đối tượng nộp lệ phí là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

3. Cơ quan, tổ chức được thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc, Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

**II. MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP,  
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ  
CẤP BẢN SAO, LỆ PHÍ  
CHỨNG THỰC**

**1. Mức thu**

Mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực như sau:

a) Cấp bản sao từ sổ gốc: không quá 3.000 đồng/bản;

b) Chứng thực bản sao từ bản chính: không quá 2000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu không quá 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 100.000 đồng/bản;

c) Chứng thực chữ ký: không quá 10.000 đồng/trường hợp.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, nhưng tối đa không quá mức thu quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực

a) Tổ chức, cá nhân khi yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký phải nộp lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực. Khi thu lệ phí, cơ quan thu lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế;

b) Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thực hiện thu lệ phí phải

nộp đầy đủ, kịp thời số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Trong trường hợp ủy quyền thu thì Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tỷ lệ phần trăm trích lại số lệ phí thu được cho đơn vị được ủy quyền thu lệ phí để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo chế độ quy định.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thông tư này thay thế nội dung hướng dẫn về lệ phí chứng thực bản sao, chữ ký tại Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT-BTC-BTP ngày 21/11/2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực.

2. Những nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày

24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp để xem xét, hướng dẫn bổ sung./.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện,

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TƯ PHÁP  
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Thế Liên

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn